

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16/02/2023

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Lành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Duy Bình

Ông Võ Thanh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 128/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Văn Thị Kim H1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trung H2, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Văn Thị Kim H1 trình bày: Bà H1 và ông H2 tổ chức lễ cưới vào năm 1998, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An vào ngày 31/7/2000. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Trân, sinh ngày 26/3/2007 và Nguyễn Định, sinh ngày 29/01/2000. Trong thời gian chung sống ông H2 không lo chăm sóc gia đình, vợ con, thường xuyên đánh đập vợ. Vợ chồng mâu thuẫn đã nhiều năm không thể khắc phục. Bà H1 và ông H2 đã sống ly thân nhiều năm.

Nay, bà H1 nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, bà H1 không muốn tiếp tục hôn nhân nên yêu cầu Tòa án giải quyết. Về hôn nhân, bà H1 yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Trung H2. Về con chung, do bà H1 hiện đi làm công nhân không tiện đưa con theo nên yêu cầu giao Nguyễn Ngọc Trân, sinh ngày 26/3/2007 cho ông H2 trực tiếp nuôi dưỡng và bà H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đối với con chung Nguyễn Định, sinh ngày 29/01/2000 do đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, bà H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Nguyễn Trung H2 trình bày: Ông H2 thống nhất với bà H1 về thời gian kết hôn, con chung, nợ chung, tài sản chung. Tuy nhiên, ông H2 cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng. Ông H2 còn thương bà H1 nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, ông H2 cũng thừa nhận, kinh tế trong gia đình hoàn toàn do bà H1 lo liệu. Do công việc của ông H2 không ổn định nên không có đóng góp gì trong gia đình. Ông H2 cho rằng, trước đây ông có hành vi bạo lực đối với bà H1 nhưng mấy năm gần đây không còn xảy ra. Trong trường hợp, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H1 thì ông H2 chấp nhận tiếp tục việc nuôi con, không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Ngọc Trân, sinh ngày 26/3/2007. Đối với con chung Nguyễn Định, sinh ngày 29/01/2000 do đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Ông H2 thống nhất với ý kiến của bà H1, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn, các đương sự có nơi cư trú tại xã Tân Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

[2] Về hôn nhân giữa bà H1 và ông H2: Bà H1 yêu cầu ly hôn vì cho rằng ông H2 không thực hiện nghĩa vụ làm chồng, không chăm lo đời sống gia đình, chia sẻ trách nhiệm với vợ trong suốt thời gian hôn nhân. Ông H2 cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng nhưng cũng thừa nhận, không có đóng góp cho kinh tế gia đình. Trước đây có đánh vợ nhưng gần đây không còn có hành vi bạo lực đối với bà H1. Xét thấy, trong hôn nhân vợ chồng phải cùng nhau chăm lo đời sống kinh tế, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Ông H2 mặc dù có đủ sức khỏe lao động nhưng không chăm lo kinh tế gia đình, không có sự chia sẻ tình cảm,

trách nhiệm với vợ. Như vậy mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H1 yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà H1 và ông H2 đều thừa nhận có hai con chung Nguyễn Ngọc Trân, sinh ngày 26/3/2007 và Nguyễn Định, sinh ngày 29/01/2000. Con Nguyễn Định đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con Nguyễn Ngọc Trân, ông H2 và bà H1 thống nhất giao cho ông H2 trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, bà H1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Ông H2 không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, để đảm bảo cuộc sống của con chưa thành niên, chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của bà H1.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H1 và ông H2 không yêu cầu giải quyết nên không đề cập trong vụ án này.

[6] Về án phí: Bà H1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị Kim H1.

1.1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Văn Thị Kim H1 với ông Nguyễn Trung H2.

1.2. Về con chung: Giao con Nguyễn Ngọc Trân, sinh ngày 26/3/2007 cho ông Nguyễn Trung H2 trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ 01/3/2023 đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét trong vụ án này.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Văn Thị Kim H1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà H1 đã nộp theo biên lai số 0008888 ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa sang thi hành án phí. Bà H1 không phải nộp thêm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hoá;
- UBND xã Tân Tây, huyện Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thúy Lành

